

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2019**

**Hà Nội, tháng 3 năm 2020**



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 170.774.170.015 đồng
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511
- Website : [www.ptic.vn](http://www.ptic.vn)
- Mã cổ phiếu : PTC

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu Điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu Điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu Điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu Điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu Điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu Điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK TP HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành Bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông, đầu tư tài chính, thương mại, dịch vụ,...
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

**4.1 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý gồm:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các giám đốc xí nghiệp để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

#### 4.2 Các công ty con và công ty liên kết:

- Các công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông (PTZ)	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng. Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin.	21.702.512.373	72,97
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 1	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	68 %

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	14.210.875.000	25%
2	Công ty CP thủy điện Nậm Mu	Tân Thành, Bắc Quang, Hà Giang	Thủy điện	84.116.216.677	24.38%

## 5. Định hướng và phát triển:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.
- Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc mô hình sản xuất kinh doanh, chuyển hướng trọng tâm sang lĩnh vực đầu tư tài chính, giảm tỷ trọng hoạt động kinh doanh truyền thống là xây lắp nhằm giảm thiểu các rủi ro cũng như tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

## 6. Các rủi ro:

- Sự thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc khó khăn.
- Với đặc thù ngành xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.
- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ năm 2019:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,796,862,345	7,474,352,008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,796,862,345	7,474,352,008
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5,839,378,376	6,783,751,413
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4,042,516,031)	690,600,595
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	98,705,178,137	28,657,025,777
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19,005,611,675	30,223,235,652
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16,589,578,192	24,041,798,597

8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1,890,453,941	17,484,030,209
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73,766,596,490	(18,359,639,489)
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	961,621,674	955,195,561
12.	Chi phí khác	32	VI.7	3,729,618,862	43,961,601,426
13.	Lợi nhuận khác	40		(2,767,997,188)	(43,006,405,865)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70,998,599,302	(61,366,045,354)
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9,605,816,541	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61,392,782,761	(61,366,045,354)

## 1.2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10,498,641,185	29,267,719,673
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10,498,641,185	29,267,719,673
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13,998,050,515	26,689,877,705
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3,499,409,330)	2,577,841,968
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	87,773,880,302	22,289,824,861
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	19,005,611,675	25,570,360,681
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		16,589,578,192	24,593,477,440
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		11,848,645,953	16,628,088,667
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	356,854,066	777,852,863
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2,641,716,560	19,667,303,548
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		74,118,934,624	(4,519,761,596)
12.	Thu nhập khác	31	VI.7	925,377,509	955,195,561
13.	Chi phí khác	32	VI.8	3,015,685,524	44,018,227,896
14.	Lợi nhuận khác	40		(2,090,308,015)	(43,063,032,335)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72,028,626,609	(47,582,793,931)
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9,626,454,556	13,604,562
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(12,045,454)	(9,106,007)

18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		62,414,217,507	(47,587,292,486)
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		62,383,829,447	(46,667,563,399)
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		30,388,060	(919,729,087)
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3,848	(2,879)
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	3,848	(2,879)

### Những thuận lợi, khó khăn tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019:

#### ➤ Khó khăn:

- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường, doanh thu về xây lắp sụt giảm nghiêm trọng.-
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.

#### ➤ Thuận lợi:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu doanh nghiệp thành công đã tạo được dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2019.
- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Khởi : Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Len : Kế toán trưởng

#### 2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

##### ➤ Ông Nguyễn Công Khởi - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1973
- Quê quán: Xuân Châu – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 27, tổ 27, phường NghĩaĐô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹĐiện tử viễn thông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu Điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến 10/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và

	Xây dựng Bưu Điện
+ Từ 10/2017 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

➤ **Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 29/8/1984
- Quê quán: Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

**2.3 Nhân sự công ty:**

- Tổng số CBCNV công ty năm 2019: 9 người, trong đó nữ: 3 người; nam 6 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 8 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 01 người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết:

DVT: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Ghi chú
1	<b>Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông (dừng hoạt động)</b>		
2	<b>Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1</b>		
2.1	Tài sản ngắn hạn	8.653.865.107	
2.2	Tài sản dài hạn	407.728.670	
2.3	Nợ phải trả	6.628.638.236	
2.4	Tổng doanh thu	10.525.815.769	
2.5	Lợi nhuận sau thuế	34.988.650	
3	<b>Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC</b>		
3.1	Tài sản ngắn hạn	143.526.884.595	
3.2	Tài sản dài hạn	12.463.663.473	

3.3	Nợ phải trả	62.671.419.542	
3.4	Tổng doanh thu	239.427.906.867	
3.5	Lợi nhuận sau thuế	3.872.401.702	
<b>4</b>	<b>Công ty CP thủy điện Nậm Mu</b>		
4.1	Tài sản ngắn hạn	65.042.363.076	
4.2	Tài sản dài hạn	349.231.447.178	
4.3	Nợ phải trả	106.470.328.762	
4.4	Tổng doanh thu	154.029.275.738	
4.5	Lợi nhuận sau thuế	51.753.331.089	

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính ( báo cáo hợp nhất):

DVT: tr.đ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	486.370	296.235	-39%
Doanh thu thuần	29.268	10.499	-64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.519	74.119	
Lợi nhuận khác	-43.063	-2.090	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-47.583	72.029	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-47.587	62.414	

##### c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,142	2,834
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	2,76
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,19
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,76	0,24
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,36	2,48
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,06	0,035
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-162	594
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-9,78	21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-27	26,17

C.P. I.A.



**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

- Cổ phiếu phổ thông : 17.999.999 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.209.999 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng

(Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.

**b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/3/2020 như sau:**

TT	Danh mục	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
<b>A</b>	<b>Vốn cổ phần</b>	16.209.999	100%		
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.091.138	80,75%	0	2
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.397.078	8,62%	0	4
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.721.783	10,63%	13	662
<b>B</b>	<b>Trong đó</b>				
	Vốn trong nước	16.159.855	99,69%	9	640
	Vốn nước ngoài	50.144	0.31%	4	28

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có**

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có**

**e) Các chứng khoán khác: không có**

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2019, công ty đã tái cơ cấu, chuyển hướng đầu tư kinh doanh sang lĩnh vực tài chính, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2019 đặt ra, kết quả:

Báo cáo tài chính hợp nhất:

Tổng doanh thu đạt : 99.197 triệu đồng.  
 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : 62.384 triệu đồng.

## 2. Tình hình tài chính:

<b>TÀI SẢN</b>		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		163,307,769,695	354,267,312,189
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		5,368,096,392	5,204,506,049
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		26,750,566,050	255,035,946,279
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		126,106,634,260	82,722,457,132
IV. Hàng tồn kho		4,229,702,821	8,693,014,193
V. Tài sản ngắn hạn khác		852,770,172	2,611,388,536
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		132,926,804,892	132,103,089,852
I. Các khoản phải thu dài hạn		56,815,000	56,815,000
II. Tài sản cố định		1,891,145,455	1,996,209,091
III. Bất động sản đầu tư		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		12,624,197,695	12,624,197,695
V. Đầu tư tài chính dài hạn		118,250,643,708	117,336,470,338
VI. Tài sản dài hạn khác		104,003,034	89,397,728
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>296,234,574,587</b>	<b>486,370,402,041</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>		57,744,333,773	310,294,378,734
I. Nợ ngắn hạn		57,629,068,621	310,167,068,128
II. Nợ dài hạn		115,265,152	127,310,606
I. Vốn chủ sở hữu		238,490,240,814	176,076,023,307
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>296,234,574,587</b>	<b>486,370,402,041</b>

## 3. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện chức năng theo dõi, giám sát, quản lý, thực hiện đầu tư tài chính để giảm thiểu rủi ro, tổn động vốn, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....).... Đồng thời Công ty cũng tiến hành nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí, tái cơ cấu bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

## 4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ kiểm toán:

- Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư, đa phần là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, thời gian thi công dài, có những công trình từ năm 2000. Mặt khác, công ty theo dõi rất nhiều, hàng trăm khách hàng với nhiều công trình khác nhau do đó việc đối chiếu gặp khó khăn, khách hàng gửi muợn so với thời gian kiểm toán yêu cầu. Để đảm bảo các nguyên tắc kế toán công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng liên

quan đến các khoản công nợ nêu trên. Mặt khác, do số lượng khách hàng và đối tác của Công ty PTIC lớn (mấy trăm khách hàng) bao gồm cả cá nhân và công ty. Khi PTIC gửi đối chiếu công nợ có những cá nhân, đơn vị thay đổi địa chỉ kinh doanh và số điện thoại dẫn đến khó khăn trong công tác đối chiếu công nợ.

- Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: hiện tại có 4 tỷ chi phí dở dang (đều đã được thanh tra thuế đảm bảo hóa đơn chứng từ đầy đủ) kiểm toán không thể thu thập được do đây đều là các công trình cũ có những khoản chi phí phát sinh từ năm 2011, trải dài qua nhiều năm đơn vị đã lưu trữ chứng từ và cất kho, với nhân sự phòng kế toán ít nên đơn vị chưa lục tìm được hồ sơ trình kiểm toán.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Hiện tại công ty đang làm việc với thành phố Hồ Chí Minh về phương án đền bù chi phí đã đầu tư.

- Công ty con PTZ hiện đang làm việc để hoàn thành thủ tục giải thể doanh nghiệp, toàn bộ khoản đầu tư vào công ty PTZ thì PTIC đã trích lập 100%.

- Các khoản vay của công ty cho các cá nhân vay: khoản cho Công ty SDY vay có thể chấp tài sản, hàng năm SDY đều lên kế hoạch sản xuất kinh doanh và lịch trình trả nợ cho PTIC, các cá nhân trả nợ đúng hạn.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2019, trước khó khăn tình hình kinh tế, thị trường việc làm... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, tái cơ cấu mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác thu hồi vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt : 99.197 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : 62.384 triệu đồng.

##### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu bộ máy...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

**a) Về kế hoạch SXKD năm 2020:**

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020 sau khi ĐHCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính,.....

**b) Về mô hình tổ chức, quản trị:**

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.

**c) Ngành nghề:**

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán, tăng cường giám sát, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....)
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển mảng đầu tư.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

**a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Ủy viên HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Mu	48,4%	Bầu Chủ tịch HĐQT ngày 24/4/2019
2	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Độc lập	Không	0%	Từ nhiệm ngày 24/4/2019
3	Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	Độc lập	Không	1.4%	Từ nhiệm ngày 24/4/2019
4	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Điều hành	Không	0%	Bỏ nhiệm ngày 24/4/2019

5	Trần Thị Kim Thoa	Thành viên	Độc lập	Không	0%	Bổ nhiệm ngày 24/4/2019
---	-------------------	------------	---------	-------	----	-------------------------

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đến nay, HĐQT đã có 04 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

Phê duyệt phương án hạch toán lỗ dự án: “Tổ hợp đô thị viễn thông và Công nghệ thông tin tại phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An” vào KQKD năm 2018.
Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
Thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu trước hạn.
Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.
QĐ thành lập Ban kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm nhân sự.
Ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhiệm kỳ 2019-2023.
Gia hạn thời gian vay vốn cho Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly
Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
Phê duyệt thanh lý tài sản cũ hỏng, hết giá trị sử dụng.
Quyết định mua lại toàn bộ trái phiếu PTC trước hạn
Thông qua KQSX kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD quý III năm 2019
Bán toàn bộ cổ phiếu GEX công ty đang sở hữu
Bổ nhiệm bà Trần Thị Len làm thư ký công ty
Điều chỉnh lãi suất cho vay đối với ông Trần Quang Ninh
Cho ông Trần Hạnh Nguyên vay vốn
Điều chỉnh lãi suất cho vay đối với SDY
Gia hạn thời gian vay vốn đối với Trần Quang Ninh và SDY
Thông qua KQSX quý III năm 2019 và kế hoạch SXKD quý IV năm 2019

**d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	4.000.000 đ
2	Trần Thị Kim Thoa	Thành viên	4.000.000 đ
3	Nguyễn Công Khởi	Thành viên	4.000.000 đ
<b>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị:</b>			
1	Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	3.000.000 đ

**b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ: không có**

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có**

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu TK, VT.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CỔ PHẦN**

**ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG**

**BƯU ĐIỆN**

**10. NAM TỬ LIÊM - T. PH. H.**

Nguyễn Công Khởi

10. P. H.